

## ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH Ở CƠ SỞ II TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trịnh Ngọc Thanh<sup>1</sup>, Vũ Ngọc Mai<sup>2</sup>, Trần Nam Thiên Hương<sup>3</sup>

**Tóm tắt.** Bài báo nghiên cứu việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại cơ sở II, Trường Đại học Ngoại thương tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu này nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập của sinh viên trong lĩnh vực tiếng Anh chuyên ngành. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, bao gồm việc đánh giá thực trạng các phương pháp giảng dạy hiện tại, qua đó đề xuất một số giải pháp hiệu quả nhằm cải thiện, đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Kết quả cho thấy việc đổi mới phương pháp giảng dạy giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, tăng cường tính thực tiễn, cải thiện kiến thức và kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành và nâng hiệu quả sử dụng tiếng Anh của sinh viên trong môi trường thực tế.

**Từ khóa:** *Tiếng Anh chuyên ngành, sinh viên, giảng viên, phương pháp giảng dạy.*

### 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tiếng Anh đã trở thành một trong những ngôn ngữ quốc tế được sử dụng phổ biến trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ. Ở Việt Nam, nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên môn đang ngày càng tăng cao. Tuy nhiên, hầu hết sinh viên Việt Nam khi mới bắt đầu học tiếng Anh chuyên ngành thường gặp khó khăn về ngữ pháp, từ vựng, cách sử dụng tiếng Anh trong các tình huống chuyên ngành. Điều này làm cho việc học tập và nghiên cứu trong các lĩnh vực chuyên môn bằng tiếng Anh trở nên khó khăn và gây ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo cũng như sự phát triển của các nghề nghiệp của sinh viên. Trong bối cảnh đó, việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành là một vấn đề cấp bách tại Trường Đại học Ngoại thương, cơ sở II tại Tp.HCM. Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế, cần có sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.

Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng các phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành hiện hành tại cơ sở II, Trường Đại học Ngoại thương TP. HCM và đề xuất một số giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh một cách hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn, trong môi trường thực tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu thị trường lao động hiện nay và trong tương lai.

### 2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở Việt Nam còn khá ít. Tuy nhiên, một số nghiên cứu đã được thực hiện và cho thấy rằng việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại và phù hợp với từng đối tượng học viên sẽ tăng hiệu quả giảng dạy. Theo Nguyễn Thanh Huyền và Nguyễn Thị Thu Hà (2019), việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích hợp đã giúp tăng cường hiệu quả

---

Ngày nhận bài: 06/04/2023. Ngày nhận đăng: 27/05/2023.

<sup>1,2,3</sup>Trường Đại học Ngoại Thương, Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: Trần Nam Thiên Hương. Địa chỉ e-mail: [trannamthienhuong.cs2@ftu.edu.vn](mailto:trannamthienhuong.cs2@ftu.edu.vn)

giảng dạy và nâng cao kết quả học tập của sinh viên. Tuy nhiên, một số nghiên cứu khác cũng cho thấy một số hạn chế khi áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại như việc thiếu sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, hạn chế trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy mới do giảng viên không đủ kiến thức chuyên ngành và kinh nghiệm.

Nguyễn Thị Tuyết Mai (2018) cho rằng việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích hợp tiếng Anh và chuyên ngành trong việc giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên Khoa Tài chính - Ngân hàng giúp cải thiện kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức chuyên ngành của sinh viên. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ tập trung vào một khoa và một trường đại học cụ thể, do đó khó có thể áp dụng kết quả vào các trường học khác. Nghiên cứu của Văn Nho và Nguyễn Đình Đức (2016) chỉ mô tả quá trình áp dụng phương pháp mà không đánh giá được hiệu quả của phương pháp tích hợp trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại trường Đại học Kinh tế TP HCM.

Ngoài ra, nhiều nghiên cứu khác cũng chỉ ra rằng việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành không chỉ cần chú trọng đến việc cung cấp kiến thức chuyên ngành mà còn cần hướng tới việc cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên. Trần Thị Ngọc Ánh (2019) cho thấy rằng việc áp dụng phương pháp giảng dạy giao tiếp (Communicative Language Teaching (CLT)) giúp cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên, đồng thời giúp các sinh viên nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành trong công việc sau này.

Ngoài ra, một số nghiên cứu cũng chỉ ra một số khó khăn và hạn chế trong quá trình giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành. Theo nghiên cứu của Lưu Ngọc Vũ (2017), một số giảng viên vẫn còn chưa đủ trình độ ngôn ngữ để giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành, đồng thời còn gặp khó khăn trong việc thiết kế nội dung và phương pháp giảng dạy. Nguyễn Thị Ngọc Thanh và đồng nghiệp (2021) cũng chỉ ra rằng việc áp dụng phương pháp giảng dạy mới có thể gặp khó khăn trong việc thay đổi suy nghĩ và thói quen giảng dạy của giảng viên, đồng thời cần có sự hỗ trợ và đào tạo từ phía trường đại học. Một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng cần có sự đồng bộ và hỗ trợ từ phía trường đại học và các đơn vị quản lý để giảng viên có thể áp dụng phương pháp giảng dạy mới và cải thiện chất lượng giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành. Lê Thị Ngọc Huyền và đồng nghiệp (2020) cho thấy rằng cần có sự hỗ trợ từ phía trường đại học về các tài liệu, phương pháp và công cụ hỗ trợ giảng dạy, đồng thời cần đưa ra các chính sách khuyến khích và động viên giảng viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Tóm lại, các nghiên cứu trong nước chỉ ra rằng việc đổi mới phương pháp giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành có thể giúp cải thiện kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức chuyên ngành cho sinh viên, tuy nhiên còn tồn tại nhiều khó khăn và hạn chế trong quá trình thực hiện. Một số giảng viên vẫn chưa đủ trình độ ngôn ngữ và kỹ năng giảng dạy để áp dụng phương pháp mới, đồng thời cần có sự hỗ trợ và đào tạo từ phía trường đại học. Cần có sự đồng bộ và hỗ trợ từ các đơn vị quản lý và trường đại học để giảng viên có thể đổi mới phương pháp giảng dạy một cách hiệu quả.

Nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở nước ngoài được thực hiện nhiều hơn. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại và sáng tạo có thể tăng cường sự hứng thú và hiệu quả học tập của sinh viên. Theo Baser và Kiliç (2015), phương pháp giảng dạy như đóng vai, thảo luận, phân tích video và mô phỏng trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tăng cường sự hứng thú và hiệu quả học tập của sinh viên. Tuy nhiên, một số nghiên cứu cũng cho thấy một số hạn chế khi áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, như việc giảng viên cần đảm bảo sự cân bằng giữa việc áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại và truyền thống, và cần đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của các phương pháp giảng dạy mới. Dù đã có những nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở Việt Nam và trên thế giới, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế và thách thức trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy mới và hiện đại. Natividad và đồng nghiệp (2018) cho thấy rằng một trong những khó khăn chính đối với giảng viên khi áp dụng phương pháp mới là khả năng áp dụng kỹ năng và nội dung chuyên môn vào việc giảng dạy. James và đồng nghiệp (2014) cũng chỉ ra rằng việc đào tạo giảng viên cần phải được thiết kế sao cho phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp và ngành nghề cụ thể.

Theo Sevinç và Özlem (2018) việc áp dụng phương pháp mới cần phải được thiết kế phù hợp với nhu cầu và yêu cầu ngành nghề cụ thể. Điều này đòi hỏi các giảng viên phải có kiến thức chuyên môn sâu rộng và kỹ năng thiết kế giảng dạy.

Tóm lại, các nghiên cứu trong và ngoài nước đều chỉ ra rằng việc đổi mới phương pháp giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành là cần thiết và quan trọng để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp mới còn đối mặt với nhiều khó khăn và hạn chế, đòi hỏi sự hỗ trợ và đầu tư dài hạn từ nhiều phía.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, tác giả tiến hành phỏng vấn các giảng viên tham gia trực tiếp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương, dưới hình thức phỏng vấn trao đổi trực tiếp. Các câu hỏi phỏng vấn liên quan đến các vấn đề như phương pháp giảng dạy, các hình thức tổ chức giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, các giải pháp và kiến nghị nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung chương trình giảng dạy, cơ sở vật chất, khả năng tiếp nhận kiến thức và kỹ năng thực hành, động cơ học tập của sinh viên tiếng Anh chuyên ngành, tính tự chủ trong việc tự học của sinh viên.

Nghiên cứu cũng kết hợp với phương pháp điều tra khảo sát bằng cách dùng bảng câu hỏi được thiết kế sẵn, đối tượng là khoảng 380 sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư, chọn ngẫu nhiên, đang theo học tiếng Anh chuyên ngành tại cơ sở II. Phiếu khảo sát được sử dụng để thu thập số liệu từ phía sinh viên về các phương diện tương tự như những vấn đề phỏng vấn giảng viên. Các thông tin thu thập được từ cuộc khảo sát được tác giả phân tích, tổng hợp, thống kê. Trên cơ sở đó những đánh giá xác thực về thực trạng các phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành đang được áp dụng tại trường, bài báo đề xuất một số giải pháp phù hợp nhất nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở Cơ sở II - Trường Đại học Ngoại thương tại thành phố Hồ Chí Minh.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Đánh giá chương trình và nội dung giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành

##### *Đối với giảng viên*

Sau khi phỏng vấn 8/8 giảng viên đã và đang dạy tiếng Anh chuyên ngành, nhóm tác giả nhận thấy một số ưu điểm và nhược điểm của tài liệu và nội dung giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành: Mục tiêu của chương trình đào tạo môn tiếng Anh chuyên ngành là nhằm bám sát nhu cầu tuyển dụng lao động trong thực tế để đào tạo ra lực lượng lao động đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của xã hội về trình độ ngoại ngữ, cụ thể tiếng là Anh chuyên ngành kinh tế. Sau khi kết thúc chương trình đào tạo, sinh viên được trang bị khả năng ngoại ngữ phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Điều này giúp rút ngắn thời gian sinh viên cập nhật, bổ sung kiến thức ngoại ngữ cần thiết để đáp ứng cho công việc sau khi tốt nghiệp, đặc biệt khi sinh viên tham gia vào lực lượng lao động cho các công ty nước ngoài hoặc có liên quan đến yếu tố nước ngoài. Nội dung chương trình nói chung được đánh giá là đủ cập nhật và bám sát với mục tiêu đào tạo. Từ năm học mới 2022-2023, nhà trường tiến hành phân chia môn tiếng Anh chuyên ngành theo các ngành học khác nhau để nâng cao khả năng ứng dụng cho sinh viên trong môi trường thực tế.

##### *Đối với sinh viên*

*Bảng 1. Điểm trung bình đánh giá của về Tài liệu / nội dung môn học*

| Nội dung đánh giá | Nội dung của giáo trình tiếng Anh chuyên ngành được sắp xếp hợp lý, khoa học. | Kiến thức trong giáo trình cân đối giữa lý thuyết và thực hành. | Các chủ đề của môn tiếng Anh chuyên ngành có tính cập nhật cao | Giáo trình môn tiếng Anh chuyên ngành tạo nhiều hứng thú học tập cho SV | Tài liệu tham khảo phù hợp với môn học. |
|-------------------|---|---|--|---|---|
| Điểm TB đánh giá  | 3,7   | 3,64  | 3,56   | 3,28  | 3,7                                     |
| Xếp hạng          | 1   | 3   | 4  | 5   | 1                                       |

Qua khảo sát thực tế, nhận thấy sinh viên đánh giá khá cao về nội dung (63,5% đồng ý và hoàn toàn đồng ý), kiến thức (60% đồng ý và hoàn toàn đồng ý); cũng như các tài liệu tham khảo đi kèm (62,2% đồng

ý và hoàn toàn đồng ý) mà giảng viên đã chuẩn bị cho môn học. Bên cạnh đó, sinh viên cũng chưa hoàn toàn hài lòng với tính cập nhật của các chủ trong nội dung chương trình tiếng Anh chuyên ngành, cũng như việc tạo hứng thú với tài liệu học tập của môn học; trong đó khoảng 55% sinh viên hài lòng về tính cập nhật của chủ đề và chỉ có 40% sinh viên cho rằng giáo trình tiếng Anh chuyên ngành có thể khơi gợi được hứng thú học tập trong sinh viên. Trên thực tế bộ môn tiếng Anh chuyên ngành hiện nay đã được đưa vào chương trình giảng dạy ngay từ năm nhất với những lớp CLC, tuy nhiên hai năm cuối sinh viên sẽ có cơ hội lớn hơn để tiếp cận tiếng Anh chuyên ngành chuyên sâu với các hoạt động về hợp đồng và thư tín. Đôi khi, áp lực học tập của chương trình năm cuối cũng như mức độ khó tăng dần khi học tiếng Anh chuyên ngành đã tạo ra khó khăn nhất định cho sinh viên khi tiếp cận các môn học tiếng Anh chuyên ngành.

Theo Bảng 1, tác giả đã thu thập số liệu đánh giá của sinh viên dành cho các nội dung cụ thể về tài liệu. Có thể nhận thấy rõ ràng mức độ đánh giá cho các tiêu chí về nội dung khoa học, tài liệu tham khảo, kiến thức phù hợp cũng như tính cập nhật của các chủ đề được đánh giá cao và khá tương đồng với không nhiều sự khác biệt (3,56-3,7), tuy nhiên quan điểm về giáo trình môn tiếng Anh chuyên ngành tạo được nhiều hứng thú cho sinh viên. tuy đánh giá không quá thấp nhưng cũng là yếu tố được xếp hạng thấp nhất trong các yếu tố được khảo sát liên quan đến nội dung tài liệu giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành.

## 4.2. Đánh giá các phương pháp giảng dạy

### *Đối với giảng viên*

Khi được hỏi về phương pháp giảng dạy mà giảng viên thường áp dụng trong học phần tiếng Anh chuyên ngành, đa phần các câu trả lời của giảng viên đều đưa ra nhận định chung là: Kết hợp một cách linh hoạt các phương pháp khác nhau tùy theo mục đích cần truyền đạt trong bài học. Cụ thể:

- Với mục đích giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình: giảng viên thường sử dụng các phương pháp lấy người học làm trung tâm, học tập hợp tác, phương pháp kết hợp, phương pháp lớp học đảo ngược.
- Dịch thuật: Phương pháp Dịch – Ngữ pháp được ưu tiên, phương pháp giao tiếp, phân công nhiệm vụ, thảo luận nhóm.
- Viết thư tín hay báo cáo kinh doanh: phương pháp dạy học dự án, thảo luận nhóm, học tập hợp tác
- Phương pháp khám phá và giải quyết vấn đề/ tình huống thường được sử dụng thường xuyên trong các học phần tiếng Anh chuyên ngành.

Các hình thức tổ chức dạy học cũng được giảng viên áp dụng một cách linh hoạt, áp dụng nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau, nhằm tạo không khí học tập sôi nổi và hào hứng cho sinh viên, thúc đẩy quá trình lĩnh hội kiến thức và tăng khả năng ứng dụng tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên trong thực tế.

### *Đối với sinh viên*

Từ kết quả khảo sát sinh viên về phương pháp giảng dạy của giảng viên trong lớp học tiếng Anh chuyên ngành, đa số các sinh viên Đại học Ngoại thương, tại cơ sở II đánh giá cao về phương pháp mà các giảng viên đã áp dụng và tính hiệu quả mà chúng mang lại. Cụ thể 75% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý là giảng viên luôn truyền đạt và cung cấp thông tin một cách rõ ràng, chi tiết. 83% sinh viên đồng thuận về việc giảng viên có kiến thức chuyên sâu phù hợp và khả năng truyền đạt tốt. Ngoài một tỉ lệ nhỏ sinh viên chưa đồng thuận về việc giảng viên tạo được bầu không khí sôi nổi và tích cực trong giờ giảng, đa số các sinh viên đều đánh giá cao về nội dung cũng như kỹ năng giảng dạy của giảng viên.

### 4.2.1. Phương pháp giảng dạy Dịch - Ngữ pháp

Qua khảo sát, 70,6% sinh viên tham gia khảo sát đồng ý và hoàn toàn đồng ý về việc giảng viên cung cấp nhiều hoạt động đọc hiểu văn bản tiếng Anh chuyên ngành; 76,6% sinh viên nhất trí rằng giảng viên có nhiều hoạt động cung cấp về từ vựng cũng như giới thiệu các quy tắc ngữ pháp thường dùng trong tiếng Anh chuyên ngành; và lên tới 77,4% sinh viên nhất trí rằng họ được cho thực hiện nhiều hoạt động dịch thuật trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành. Những con số trên phần nào thể hiện đúng được các hoạt động mà giảng viên thường sử dụng khi giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành và rất đặc thù cho môn hợp đồng và thư tín với nhiều chú trọng trong kỹ năng dịch thuật, đọc hiểu và viết văn bản.

#### 4.2.2. Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm

Trong quá trình giảng dạy tiếng Anh nói chung và tiếng Anh chuyên ngành nói riêng tại trường Đại học Ngoại thương cơ sở II, thì sinh viên luôn được ưu tiên đặt lên hàng đầu cùng chất lượng giảng dạy. Nhu cầu cũng như khả năng phản xạ giao tiếp cùng với năng lực sáng tạo, tự học là những yếu tố được quan tâm khi giảng viên thiết kế các hoạt động trên lớp. Chính vì vậy cũng không ngạc nhiên khi việc lấy người học làm trung tâm được áp dụng tối đa khi thiết kế hoạt động trên lớp. Minh chứng được nhìn thấy rõ ràng trong bảng khảo sát số về phương pháp lấy người học làm trung tâm khi có tới 71% sinh viên đồng ý rằng họ được tự chủ sáng tạo trong quá trình tiếp nhận tri thức và lên tới 74% sinh viên khẳng định họ tham gia nhiều hoạt động thảo luận và tự đánh giá kết quả của hoạt động.

#### 4.2.3. Phương pháp giảng dạy hợp tác

Phương pháp giảng dạy kết hợp nhiều hoạt động nhóm là một trong những phương pháp được giảng viên bộ môn tiếng Anh chuyên ngành sử dụng với tần suất lớn. Theo kết quả khảo về phương pháp dạy học hợp tác, có tới 82,9% sinh viên nhận định được tham gia các hoạt động theo nhóm với các nhiệm vụ cụ thể từ giảng viên. Hơn 71% sinh viên đồng ý rằng họ được học tập, thảo luận và nhận phản hồi từ bạn cùng lớp cũng như giảng viên về quan điểm phản biện rõ ràng. Và 65,6% sinh viên nhất trí họ đã chủ động tham gia các hoạt động nhóm mà không cần bất cứ sự hỗ trợ nào từ giảng viên. Có thể nhận định rằng khi tham gia vào các bài giảng môn tiếng Anh chuyên ngành, sinh viên được đẩy mạnh khả năng tự hỏi, tra dồi cũng như khả năng tiếp nhận thông tin từ các nhận xét, phản biện một cách cụ thể. Đây cũng là một kỹ thuật giảng dạy đạt hiệu quả tốt trong quá trình giảng dạy bộ môn ngoại ngữ.

#### 4.2.4. Phương pháp giảng dạy nghiên cứu tình huống

Nghiên cứu tình huống (Case study) là phương pháp đã khá quen thuộc với giảng viên đại học. Đây là một công cụ được sử dụng trong giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy các bộ môn liên quan đến các ngành kinh doanh và quản trị; và tất nhiên đây cũng là phương pháp được giảng viên tiếng Anh chuyên ngành áp dụng rất nhiều trong thực tế bài giảng. Bản chất của nghiên cứu tình huống là làm sáng tỏ một quyết định hoặc thuyết lập các quyết định: tại sao chúng lại được thực hiện, chúng đã được thực hiện như thế nào và với kết quả gì. Để có thể nâng cao tính thực tiễn trong các bài giảng môn tiếng Anh chuyên ngành các giảng viên đã luôn tìm tòi và khai thác các tình huống trong thực tế để áp dụng vào cung cấp cho sinh viên một số lượng ngôn ngữ phù hợp nhất định cũng như nâng cao khả năng vận dụng ngôn ngữ để giải quyết các vấn đề cụ thể trong kinh doanh. Với kết quả thu thập được sau cuộc khảo sát thì 74,5% sinh viên nhất trí rằng giảng viên thường xuyên cung cấp thông tin về tình huống và yêu cầu sinh viên trả lời các câu hỏi liên quan đến tiếng Anh chuyên ngành. Hơn 70% sinh viên đồng ý họ được tham gia các hoạt động cặp/nhóm để tự đánh giá, phân tích tình huống.

#### 4.2.5. Phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề

Để xây dựng cho sinh viên kỹ năng tự học suốt đời, giảng viên thường xuyên tiếp cận sinh viên theo hướng giúp cho các em tự xây dựng hiểu biết của mình, tự giải quyết được vấn đề của chính mình. Phương pháp dạy dựa trên vấn đề đặt trên nền tảng người học là trung tâm của cả quá trình dạy học. Bên cạnh đó phương pháp dạy học dựa trên vấn đề cũng góp phần phát triển kỹ năng tư duy, phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, thách thức sinh viên ở một mức độ cao hơn của ngôn ngữ chuyên ngành.

Theo khảo sát, phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề là phương pháp được áp dụng khá nhiều và linh hoạt trong các tiết giảng của bộ môn tiếng Anh chuyên ngành. Với 71,4% sinh viên cho rằng họ được giảng viên yêu cầu tham gia, phân tích, làm sáng tỏ và tìm kiếm các thông tin bên ngoài để giải quyết vấn đề. Hơn nữa 76,4% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng họ thường xuyên được tham gia các hoạt động giao tiếp bằng lời và văn bản để thảo luận về các biện pháp giải đáp. Có thể nhận thấy rằng phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề là một phương pháp được sử dụng thường xuyên cũng như nhận được sự ủng hộ của đại đa số sinh viên

**4.2.6. Phương pháp giảng dạy kết hợp**

Phương pháp giảng dạy kết hợp là phương pháp được sử dụng và mang lại hiệu quả cao đặc biệt là trong thời kỳ thế giới nói chung và ngành giáo dục nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề từ những tác động của đại dịch Covid-19. Trong thời gian đó, việc kết hợp học tập giữa trực tiếp và trực tuyến đã mang lại những hiệu quả tối ưu. Tới thời điểm này, tuy sinh viên không còn phải tham gia nhiều lớp học trực tuyến như trong thời gian đại dịch, nhưng việc học kết hợp dường như đã trở thành một thói quen bởi những hiệu quả tích cực mà nó mang lại. Dù không còn dạy trực tuyến nhưng trong các tiết giảng trực tiếp trên giảng đường, sinh viên vẫn được tiếp cận với các phần mềm, các ứng dụng cũng như các nền tảng hỗ trợ cho quá trình tiếp nhận tri thức, ví dụ như việc giảng viên thiết kế, tổ chức trò chơi dựa trên các ứng dụng Kahoot, Canva, Quizze, Mentimeter. . . Kỹ thuật kết hợp trực tiếp và trực tuyến này được khá nhiều giảng viên vận dụng trong quá trình lên lớp. Nhìn vào kết quả khảo sát, có thể thấy 67,5% sinh viên đồng ý là giảng viên thường xuyên cũng cấp các tài nguyên kỹ thuật số (video/video hướng dẫn/tệp âm thanh/trò chơi online trên các nền tảng như Kahoot, Quizz, Canva. . .) cho sinh viên. 59,3% sinh viên nhất trí rằng họ thường tương tác với giảng viên và sinh viên khác qua các nền tảng trực tuyến. Tuy nhiên với lớp học trực tiếp được duy trì thường xuyên thì các hoạt động trực tuyến trên các nền tảng và ứng dụng số cũng không còn được sử dụng với tần suất nhiều như trước.

**4.2.7. Phương pháp lớp học đảo ngược**

Phương pháp lớp học đảo ngược hiện nay đang được coi là phương pháp tối ưu của nền giáo dục hiện đại. Đây được coi là một mô hình học tập hiệu quả tuy nhiên nó đi ngược lại với mô hình học tập truyền thống nơi mà giáo viên là người truyền đạt kiến thức hoàn toàn cho sinh viên. Với mô hình học đảo ngược, sinh viên sẽ được tiếp cận với nội dung bài học trước khi lên lớp thông qua các video quay sẵn, tài liệu hỗ trợ, đôi khi là các cuộc thảo luận trực tuyến và chuẩn bị câu hỏi, chủ đề thảo luận. Khi lên lớp, sinh viên tiến hành đặt các câu hỏi để giáo viên giải đáp; cùng làm bài tập và thảo luận nhóm. . . để hiểu sâu và mở rộng kiến thức. Phương pháp này cũng tập trung vào việc lấy sinh viên làm trung tâm của quá trình giảng dạy, sinh viên sẽ được hướng dẫn tiếp nhận tri thức tự thân một cách chủ động và tích cực. Như chúng ta có thể nhìn thấy khảo sát thực tế, phương pháp lớp học đảo ngược được giảng viên tiếng Anh chuyên ngành áp dụng để giúp sinh viên chủ động, tích cực lĩnh hội kiến thức về ngôn ngữ chuyên ngành. 72,4% sinh viên nhất trí rằng họ được giảng viên cung cấp các tài liệu (video/bài đọc. . .) với đầy đủ các thông tin yêu cầu về dự án trước. Thêm vào đó, 71,1% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng họ được yêu cầu xem trước và chuẩn bị nội dung bài giảng và thực hiện các yêu cầu liên quan tới tiếng Anh chuyên ngành trước khi lên lớp. Trong quá trình học tập trực tiếp trên giảng đường, 62,5% sinh viên cho rằng họ được thường xuyên tham gia học tập với các hoạt động theo quy trình Think-Pair-Share. Tuy rằng phương pháp lớp học đảo ngược được đánh giá rất cao trong quá trình giảng dạy nói chung, nhưng phần nào đó chưa quá phù hợp với công tác giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, khi lượng kiến thức mà sinh viên nhận được gần như là hoàn toàn mới, và phần nào đó gây khó khăn cho sinh viên khi tự nghiên cứu để thu nhận thông tin và tri thức mới.

*Bảng 2. Điểm số trung bình cho từng phương pháp giảng dạy*

| Nội dung đánh giá | Phương pháp giảng dạy Dịch - Ngữ pháp | Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm | Phương pháp Nghiên cứu tình huống | Phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề | Phương pháp Kết hợp (Blending method) | Phương pháp Lớp học đảo ngược (Flipped method) | Phương pháp giảng dạy hợp tác |
|-------------------|---------------------------------------|---|-----------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|--|-------------------------------|
| Điểm TB đánh giá  | 3,6                                   | 3,84  | 3,66                              | 3,87                                  | 3,71                                  | 3,81   | 3,87                          |
| Xếp hạng          | 6                                     | 2   | 5                                 | 1                                     | 4                                     | 3  | 1                             |

Để có cái nhìn khái quát hơn về các phương pháp giảng dạy đang được áp dụng tại trường Đại học Ngoại thương cơ sở II qua bảng khảo sát từ phía sinh viên, nhóm tác giả đã thống kê lại điểm số trung bình cho từng phương pháp để có cái nhìn bao quát và toàn diện hơn.

Trong Bảng 2, thống kê về điểm số đánh giá trung bình về các phương pháp giảng dạy được sử dụng trong quá trình giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, phương pháp giảng dạy hợp tác và phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề được giảng viên áp dụng nhiều nhất trong quá trình lên lớp với 3,87/5 điểm; theo sát sau đó là phương pháp lấy người học làm trung tâm và phương pháp lớp học đảo ngược. Như vậy có thể thấy rằng giảng viên tiếng Anh chuyên ngành luôn luôn hướng tới việc giúp sinh viên tự lĩnh hội tri thức một cách chủ động và tích cực thông qua các hoạt động theo nhóm, các hoạt động giải quyết vấn đề thực tế, yêu cầu sinh viên phải năng động, sáng tạo và bám sát kiến thức thực tế trong từng hoạt động.

## **5. Một số giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành**

### **5.1. Cải thiện nội dung chương trình**

Tác giả đề xuất giải pháp đưa những nội dung liên quan thực tiễn như thư từ trao đổi việc cung cấp dịch vụ, hóa đơn, hợp đồng... cụ thể của doanh nghiệp vào nội dung chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng tốt hơn những nhu cầu vẫn đang diễn ra trong thực tiễn. Bên cạnh đó, trường có thể tổ chức các diễn đàn hoặc hội thảo khoa học với sự tham gia của nhà trường và doanh nghiệp, tại đó nhà trường và doanh nghiệp cùng nhau trao đổi nhu cầu nâng cao trình độ tiếng Anh thương mại. Doanh nghiệp có thể hỗ trợ tài chính, đổi lại giảng viên nghiên cứu nhằm hoàn thành các báo cáo khoa học phục vụ cho các đề tài nghiên cứu theo nhu cầu của doanh nghiệp, có thể tham gia đào tạo, huấn luyện doanh nghiệp khi có đơn đặt hàng đào tạo tiếng Anh thương mại.

Đối với nhóm chuyên gia biên soạn hoặc chọn lựa tài liệu, giáo trình tiếng Anh chuyên ngành: những nội dung, kiến thức của môn học cần được chọn lựa kỹ lưỡng đảm bảo sự bao quát và tương thích với nhóm chuyên ngành. Khi biên soạn hoặc chọn lựa giáo trình, nên chú ý đến những kiến thức sử dụng trên giáo trình và phần nội dung giảng dạy được thiết kế đảm bảo phù hợp với thực tiễn sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực đào tạo và khuyến khích sự tham gia nghiên cứu của sinh viên.

Bên cạnh việc cung cấp nội dung có liên quan, giảng viên cũng nên cung cấp cho sinh viên quyền truy cập vào các trang web và liên kết hữu ích có thể giúp họ tìm hiểu thêm về hậu cần, thông tin vận chuyển và các chủ đề liên quan khác. Ví dụ: trang web <https://shippingandfreightresource.com> có thể cung cấp cho sinh viên nhiều kiến thức về các chủ đề này. Điều này giúp sinh viên tìm hiểu thêm về chủ đề thư tín, hợp đồng và các chủ đề quan trọng khác.

### **5.2. Cải tiến phương pháp giảng dạy**

Để hạn chế tính khô khan của phương pháp truyền thống, đồng thời tạo được bầu không khí sôi nổi, nhóm tác giả đề xuất một số hoạt động sau:

Có nhiều cách để tổ chức các hoạt động trong lớp, để mỗi lớp không cảm thấy nhàm chán với các hoạt động lặp đi lặp lại giống nhau. Ngoài hoạt động chính như dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt trong thư tín, giảng viên cần thiết kế các hoạt động hỗ trợ khác như từ vựng, ngữ pháp, phân tích và đánh giá tình huống, thảo luận cặp, thảo luận nhóm, thuyết trình, sửa lỗi, v.v... Điều này giúp tạo hứng thú trong khả năng tiếp nhận thông tin của người học, nâng cao hiệu quả truyền thụ kiến thức, biến việc học thành một hoạt động giải trí. Điều này cũng giúp các em hứng thú học tập, khắc phục phần nào tình trạng bỏ học, chán học.

Một số hạn chế dẫn đến việc sinh viên đánh giá phương pháp giảng dạy khô khan trong quá trình đào tạo còn vì một số lý do sau. Việc thực hiện khung chương trình giáo dục diễn ra trong tiềm lực về thời gian và năng lực tài chính hạn hẹp. Những công tác phải được thực hiện dưới chế độ học phí có giới hạn của sinh viên khó có thể được đáp ứng một cách trọn vẹn, mà điều này chỉ có thể được giải quyết trên cơ sở ‘xã hội hóa’ giáo dục. Hoạt động cụ thể cho giải pháp này là: dưới việc đăng ký và góp chi phí từ người học, mỗi khoa hoặc từng đơn vị trong trường sẽ là đầu mối hợp tác và tổ chức cùng với doanh nghiệp để các em sinh viên được kết nối thường xuyên hơn nữa với cộng đồng doanh nghiệp dưới dạng tham quan trực tiếp ở chính doanh nghiệp hay nghe lời dạy từ “giảng viên thực hành” giúp nhiều sinh viên có thể nắm bắt được những hoạt động thực tế đang diễn ra.

Một điều cần thiết phải công nhận là trước kia những hoạt động này đã và đang diễn ra ở trường đại học Ngoại thương, tuy nhiên lại không được thực hiện có hiệu quả theo mô hình truyền thông mạnh: học đi đôi với hành. Ngày nay, với chi phí được góp bởi sinh viên, hoạt động đi thực tế là tham quan để học tập và đúc rút kinh nghiệm sẽ diễn ra phổ biến hơn nữa. Điều này sẽ đem tới những quyền lợi cho tất cả 3 bên: doanh nghiệp, giảng viên và sinh viên.

Đối với công ty: thông qua việc tổ chức cho sinh viên tham quan, khảo sát, thực tập tại các doanh nghiệp, nhà máy... công ty có thể thu hút được lực lượng lao động phù hợp, hoặc phát hiện nhân tài phù hợp với một vị trí công ty nhất định. Như vậy, các công ty có cơ hội tiếp cận nguồn nhân lực tốt.

Đối với giảng viên/trường đại học: các giảng viên được đào sâu kiến thức về các tình huống thực tế diễn ra tại doanh nghiệp để có thể đưa ra những bài học sinh động, thiết thực cho sinh viên qua những chuyến đi thực tế này. Bên cạnh đó, đẩy mạnh giảng dạy tiếng Anh thương mại theo phương pháp học dựa trên vấn đề với sự hỗ trợ tham gia từ các doanh nghiệp. Đây cũng là một trong những phương pháp được sinh viên đánh giá cao trong kết quả khảo sát.

Đối với sinh viên: được trang bị thêm kiến thức thực tế dưới hình thức “mắt thấy, tai nghe” rất sinh động. Điều này sẽ giúp học sinh viên tiếp trải qua. Ngoài ra, các có thể tận dụng các cơ hội bổ sung bằng cách nghiên cứu các nhà tuyển dụng tiềm năng và xác định loại công việc phù hợp với tính cách và kỹ năng của sinh viên. Sinh viên có được cái nhìn sâu sắc về các kỹ năng và năng lực của chính mình, sau đó có thể được sử dụng để định hướng công việc tiếp theo.

Giảng viên cần nhấn mạnh và chỉ ra rằng thực tiễn luôn phong phú và đa dạng. Đào tạo, nhất là ở các trường đại học Ngoại thương, và ở các trường đại học trên thế giới, luôn gắn lý thuyết với thực hành. Hai quá trình này luôn gắn bó chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau: quá trình đào tạo và kết quả đào tạo. Ngay cả ở những trường hàng đầu thế giới, việc tiếp cận giữa chủ tọa và doanh nghiệp không bao giờ hoàn tất. Do đó, các chuyến thăm quan, khảo sát, nghiên cứu và thực hành của công ty chỉ mang tính đại diện và tiêu biểu. Nhiệm vụ của người học là lĩnh hội kiến thức lý luận, kết hợp với thực tiễn để khái quát, hệ thống hóa vấn đề, linh hoạt, sáng tạo trong công việc chứ không phải luôn phụ thuộc vào thông tin kiến thức một chiều, theo một quy trình tự nhiên, phù hợp. Đặc biệt, phóng đại kiến thức thực tế và bỏ qua lý thuyết là một cách làm không tốt. Vì lý thuyết cung cấp cốt lõi, khuôn khổ và vai trò nền tảng của thực tiễn phong phú, sôi động và đa dạng.

Phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành cũng cần thiết phải coi trọng việc rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ ở sinh viên phù hợp với đặc thù chuyên môn của từng em. Mục tiêu hướng lấy người học làm trọng tâm cũng là định hướng chính của giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, do vậy yêu cầu giáo viên phải gần gũi với sinh viên và có sự linh động cao về việc lựa chọn chương trình cũng như phương pháp giảng dạy phù hợp với sinh viên đang học theo học phần.

### 5.3. Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược

Một số sinh viên cho rằng mô hình lớp học đảo ngược còn khá mới và không phù hợp để dạy các môn chuyên ngành. Tuy nhiên, các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng mô hình lớp học đảo ngược có hiệu quả. Người học được chuẩn bị trước khi đến lớp, học nhiều hơn trong lớp và tham gia nhiều hơn vào các hoạt động trong lớp để củng cố kiến thức đã học trên lớp. Mô hình lớp học đảo ngược cũng giúp người học phát triển kỹ năng tư duy sâu vì họ có nhiều thời gian và tài liệu học tập hơn, được hỗ trợ bởi nhiều điều kiện tương tác giữa người học hơn, được tiếp cận với nhiều tài liệu học tập và giáo viên hơn. Người học sẽ phải chủ động trong việc học theo năng lực học tập của bản thân và các điều kiện khách quan bên ngoài như thời gian, phương tiện học tập. Do đó, giảng viên cần hướng dẫn cụ thể ngay từ buổi đầu tiên về những nhiệm vụ mà sinh viên cần thực hiện cũng như tài liệu cần chuẩn bị trước ở nhà, để sinh viên có nhiều thời gian trao đổi thảo luận với bạn học và tương tác với giảng viên trên lớp để làm sáng tỏ những khúc mắc trong bài học mà sinh viên không thể tự giải quyết ở nhà.

Ngoài ra, nhóm tác giả còn đề xuất có thể kết hợp với phương pháp dạy học theo dự án (Project-based learning- PBL). Một đặc điểm đáng chú ý của PBL là nó cho phép người học phát triển sự hiểu biết tốt hơn



về chủ đề. Sự hiểu biết sâu sắc hơn này đạt được thông qua việc người học quy trình giải quyết vấn đề, liên kết tri thức và áp dụng kiến thức vào các ngữ cảnh khác nhau. PBL cũng cho phép học sinh “học các khái niệm mới nhanh hơn, ghi nhớ chúng lâu hơn và có thể sử dụng chúng trong các cuộc thảo luận trên lớp”. Lợi ích của PBL trong lớp học ngôn ngữ là gấp đôi làm cho cách tiếp cận này phù hợp với phương pháp dạy tiếng Anh chuyên ngành nhằm đạt được sự cải thiện ngôn ngữ trong các bối cảnh cụ thể.

PBL đó trao quyền cho sinh viên học một cách tự chủ để sinh viên thay đổi cách học thụ động. PBL cung cấp cơ hội để có được các kỹ năng cần thiết cho việc học tập tích cực như giải quyết vấn đề, tự chủ, chịu trách nhiệm, phản biện tư duy, học tập hợp tác, v.v. Sẽ là một thách thức đối với sinh viên khi bắt tay vào học tập độc lập với phong cách học tập thụ động được chấp nhận ở các cấp học thấp hơn. Tuy nhiên, vai trò của giáo viên khi là người cung cấp, hướng dẫn, hỗ trợ, sẽ làm giảm bớt những khó khăn như vậy. Khi sinh viên trưởng thành hơn hoặc nhận được quen thuộc với PBL, sự hỗ trợ có thể được giảm bớt và sinh viên trở thành người học tự định hướng và có năng lực.

#### 5.4. Tạo động lực cho sinh viên

Trong lớp học, giáo viên phải là người luôn thúc đẩy sinh viên học tập bằng thái độ dạy thân thiện, tích cực của mình, sự hướng dẫn, giải thích cụ thể và rõ ràng, cũng như tinh thần nhiệt tình hết mình trong công việc, giúp xóa bỏ sự bất an, lo lắng của người học. Giáo viên có thể động viên thành tích của người học qua lời khen hoặc sự động viên khích lệ tinh thần để họ không ngừng phấn đấu trong quá trình học.

Bên cạnh đó, người dạy cần tìm hiểu về điều kiện vật chất và tinh thần của người học để nắm được điểm mạnh, điểm yếu, mục tiêu, . . . nhằm điều chỉnh và phát huy năng lực của họ. Giảng viên còn có thể sử dụng trò chơi ngôn ngữ trong dạy học tiếng Anh như một phương pháp hiệu quả để lôi cuốn học sinh vào hoạt động giảng dạy của giảng viên. Trò chơi ngôn ngữ có thể được sử dụng để phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ của học sinh, đặc biệt là kỹ năng nói. Bên cạnh đó, trò chơi ngôn ngữ còn giúp học sinh có động lực ôn tập kiến thức và tiếp thu cái mới một cách tự nhiên. Việc sử dụng trò chơi để tạo ngữ cảnh thực hành ngôn ngữ là rất cần thiết và hữu ích, đồng thời còn tạo động lực tham gia vào bài học cho sinh viên.

Giáo viên cần đảm bảo rằng học sinh hiểu đầy đủ và chính xác nội dung của từng bài học bằng cách áp dụng nội dung của từng bài học vào các tình huống và bài tập thực tế. Đặc biệt trong các hoạt động chỉ sử dụng tiếng Anh trên lớp như luyện từ vựng, đọc hiểu, dịch thuật, giáo viên nên nhấn mạnh tính ứng dụng thực tế của bài học để học sinh có thể áp dụng những gì đã học và tiếp thu được, ở hiện tại hay tương lai. . tình huống. Việc chuyển giao kiến thức một cách sáng tạo là rất quan trọng. Việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo các tình huống liên quan đến tình huống đã học cần được học sinh và giáo viên rèn luyện trong thực tế, tránh thiếu kỹ năng phân loại, nhận thức và khái quát hóa vấn đề. Là một quy trình hợp pháp để có được các chứng chỉ công nhận trình độ của họ và tăng khả năng cạnh tranh trong tuyển dụng. Tệ hơn nữa, họ phủ nhận hoàn toàn những gì mình đã đạt được trong 4 năm học, với suy nghĩ “Mình cần phải được đào tạo lại hoàn toàn về kinh doanh”. Bạn có thể nhìn thấy thực tế kinh doanh diễn ra trong cuộc sống một cách sinh động và hấp dẫn.

### 6. Kết luận

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại cơ sở II, Trường Đại học Ngoại thương tại TP. HCM đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Ngoài các phương pháp giảng dạy tiếng Anh thông thường, tác giả đã đề cập đến những phương pháp mới được áp dụng như phương pháp lớp học đảo ngược (flipped classroom), dạy học theo dự án (project-based learning), phương pháp tích hợp (blended learning). Điều này giúp cho việc học tiếng Anh chuyên ngành trở nên thú vị và hiệu quả hơn.

Việc phối hợp linh hoạt nhiều phương pháp giảng dạy giúp cho sinh viên có cơ hội thực hành tiếng Anh chuyên ngành trong môi trường thực tế, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và khả năng chuyên môn, đồng thời giúp sinh viên tự tin và sẵn sàng cho nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, bài báo cũng đưa ra các giải pháp phù hợp, những đánh giá về những thách thức mà giảng viên gặp phải khi áp dụng những phương pháp này. Để đạt được hiệu quả tốt nhất, giảng viên cần phải đầu tư thời gian và công sức để thiết kế và triển

khai những hoạt động giảng dạy phù hợp với từng phương pháp.

Tóm lại, đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại Cơ sở II, Trường Đại học Ngoại thương tại TP. HCM là một bước tiến quan trọng, giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, cũng như đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên.

**Lời cảm ơn:** *Bài báo này là một sản phẩm của Đề tài khoa học và công nghệ cấp Cơ sở mã số NTCS2021-90 của Trường Đại học Ngoại thương: “Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh Chuyên ngành ở Cơ sở II - Trường Đại học Ngoại thương tại thành phố Hồ Chí Minh”. Hai tác giả khác trong bài báo là: ThS. Lê Thanh Hà, ThS. Vũ Phương Hồng Ngọc.*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thị Ngọc Huyền, Đồng nghiệp. (2020). Đánh giá chất lượng giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành của giảng viên Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
- [2] Lê Văn Nho và Nguyễn Đình Đức (2016). Phương pháp dạy và học tiếng Anh chuyên ngành trên cơ sở học tập tích hợp tại trường Đại học Kinh tế TPHCM.
- [3] Lưu Ngọc Vũ (2017). Thực trạng giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành tại các trường đại học ở Việt Nam.
- [4] Nguyễn Thanh Huyền và Nguyễn Thị Thu Hà (2019). Áp dụng phương pháp giảng dạy tích hợp trong giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Ngọc Thanh (2021). Nghiên cứu hiệu quả giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành thông qua phương pháp học trải nghiệm ở trường Đại học Nông Lâm TP.HCM.
- [6] Nguyễn Thị Tuyết Mai (2018). Đánh giá phương pháp giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên Khoa Tài chính - Ngân hàng, Đại học Kinh tế TPHCM.
- [7] Trần Thị Ngọc Ánh (2019). Đánh giá hiệu quả giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành Khoa Xây dựng - Đại học Bách khoa Hà Nội.
- [8] Baser, D. & Kiliç, İ. (2015). The Effectiveness of Innovative Methods in Teaching Business English: A Study on In-Service Students at a Private University in Turkey. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 199, 127-134.
- [9] Natividad G. Batinge, C., Casabal, G. P., & Amihan, M. P. (2018). Professional Development Needs of English Language Teachers Teaching English for Specific Purposes (ESP) in Higher Education Institutions in the Philippines. *English Language Teaching*, 11(4), 45-56.
- [10] James, M., Reid, S. & Weldemariam, K. (2014). Preparing English language teachers for the needs of business and industry. *ELT Journal*, 68(1), 16-27.
- [11] Sevinç Akduman, G., & Üstün, Ö. (2018). English for Specific Purposes Course Design for Business Studies. *International Journal of Language Academy*, 6(1), 289-304.

### ABSTRACT

#### **Innovating teaching methods for specialized English at Faculty II, Foreign Trade University in Ho Chi Minh City**

This research article focuses on the innovation of teaching methods for Specialized English at Faculty II, Foreign Trade University in Ho Chi Minh City. The primary objective is to enhance the quality of teaching and learning for students in the field of Specialized English. The study employs a qualitative research approach, which involves evaluating the current teaching methods and proposing effective solutions to improve and innovate the teaching methods specifically tailored for Specialized English. These improvements aim to enhance the overall effectiveness of teaching and learning and contribute to the overall educational quality of the university. The findings indicate that the innovation of teaching methods leads to improved teaching quality, increased teacher-student interaction, enhanced practicality, improved knowledge and skills in Specialized English, and enhanced English proficiency for real-life situations.

**Keywords:** *Specialized English, students, teachers, teaching methods.*